TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2022/HS-ST
Ngày: 03-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Rmah HThuyên
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Thế Dũng
2. Ông Trần Văn Tư

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Yến-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hóa-Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Đỗ Đức C (tên gọi khác: Không).

Giới tính: Nam. Sinh ngày 05-11-2002 tại Bắc Giang.

Nơi ĐKHKTT: Thôn P, xã Phương S, huyện L, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở hiện nay: Không nơi ở nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không.

Con ông Đỗ Văn K và bà Ngô Thị Đ; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo Đỗ Đức C bị tạm giữ từ ngày 29-3-2022 đến ngày 01-4-2022, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Tạ Ngọc Đ, sinh năm 1972; địa chỉ: Số 37 đường B, tổ 1, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Đức C là người không có nghề nghiệp, không có nơi cư trú tại thành phố phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Do cần tiền để tiêu xài, nên chiều ngày 28-3-2022, Công đi lang thang trên địa bàn phường P, thành phố P để tìm cơ hội chiếm đoạt tài sản của người khác.

Khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, khi đi đến tiệm sửa xe máy của ông Tạ Ngọc Đ ở số 37 đường B, tổ 1, phường P, thành phố P, C giả vờ vào hỏi có bán xe máy cũ không, mục đích để tìm cơ hội chiếm đoạt tài sản của ông Đ. Ông Đ tưởng C là người có nhu cầu mua xe máy cũ, nên giới thiệu cho Công xem xe máy hiệu Honda, loại xe 67, biển số 81AA-128.70 để mua. Sau khi giả vờ xem và trao đổi về việc mua xe, C đề nghị ông Đ cho chạy thử nhằm chiếm đoạt xe này. Ông Đ tin tưởng nên đồng ý và giao xe máy 81AA-128.70 cùng với chìa khóa điện cho C chạy thử. Lúc này khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, C khởi động máy, điều khiển xe 81AA-128.70 chạy ra đường Quốc lộ 14 rồi chạy về hướng tỉnh Kon Tum, để chiếm đoạt xe này của ông Đ. Đến 05 giờ 30 phút ngày 29-3-2022, khi C điều khiển xe máy 81AA-128.70 đi đến địa phận xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum, thì bị tổ tuần tra của Công an xã Đ yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Do Công không xuất trình được giấy tờ xe, lực lượng tuần tra nghi ngờ xe máy 81AA-128.70 có nguồn gốc bất hợp pháp, nên tiến hành tạm giữ xe và yêu cầu C đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Kon Tum để làm rõ.

Đối với ông Đ, sau khi cho Công chạy thử xe máy 81AA-128.70 và không thấy Công quay lại nên ngày 29-3-2022 đã đến Công an phường P, thành phố P trình báo sự việc. Qua phối hợp kiểm tra, xác minh và cung cấp thông tin giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Kon Tum và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, đến 15 giờ 30 ngày 29-3-2022, C đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P bắt giữ và thu giữ xe máy 81AA-128.70.

Qua định giá, xác định xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe 67, biển số 81AA-128.70 của ông Tạ Ngọc Đ bị Đỗ Đức C chiếm đoạt ngày 28-3-2022 có trị giá 12.500.000 đồng. Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại xe máy trên cho ông Đ.

Về dân sự: Sau khi được nhận lại xe máy 81AA-128.70, ông Tạ Ngọc Đ không có yêu cầu gì khác về bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, bị cáo đồng ý với kết luận định giá tài sản và không có ý kiến gì khác.

Tại Bản Cáo trạng số 111/CT-VKS ngày 06-7-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Đỗ Đức C về tội: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*, quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Đức C với mức án từ 06 (Sáu) tháng tù đến 09 (Chín) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đỗ Đức C.

-Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Đỗ Đức C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

-Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo nhận thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng, phù hợp với kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ xác định:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 28-3-2022, tại tiệm sửa xe máy của ông Tạ Ngọc Đ ở số 37 đường B, tổ 1, phường P, thành phố P, bị cáo Đỗ Đức C đã dùng thủ đoạn giả vờ hỏi mua xe, chạy thử và chiếm đoạt xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe 67, biển số 81AA-128.70 trị giá 12.500.000 đồng của ông Đ, rồi điều khiển xe đi về hướng tỉnh Kon Tum. Đến ngày 29-3-2022, khi Công đi đến địa phận xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum thì bị phát hiện, bắt giữ và thu giữ xe máy 81AA-128.70.

Hành vi giả vờ hỏi mua xe máy, giả vờ chạy thử để chiếm đoạt xe máy trị giá 12.500.000 đồng của người khác, do bị cáo Đỗ Đức C thực hiện như đã nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu và các quyền khác về tài sản, xâm phạm trật tự trị an xã hội, đã phạm vào tội: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng người và đúng tội.

Hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm của pháp luật tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét bị cáo *"Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"*, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã *"Thành khẩn khai báo"* về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định định khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền với mức từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo cho thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Bị hại ông Tạ Ngọc Đ đã được nhận lại xe máy 81AA-128.70 và không có yêu cầu gì khác về bồi thường dân sự. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập.

[4] Bị cáo Đỗ Đức C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Đức C phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Đức C 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (29-3-2022).

3. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Đỗ Đức C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ-Công an TP. P;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. P;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Rmah HThuyên